

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA CỦA TỪ VIẾT TẮT
UA	Công ty TNHH Un-Available
CNTT	Công nghệ Thông tin
GTGT	Giá trị gia tăng
QA	Quality Assurance (Đảm bảo Chất lượng)
QC	Quality Control (Kiểm soát Chất lượng)
CEO	Chief Executive Officer (Giám đốc Điều hành)
CFO	Chief Financial Officer (Giám đốc Tài chính)
BOD	Board Of Directors (Hội đồng Quản trị)
ERP	Enterprise Resource Planning (Hệ thống Quản trị tài nguyên Doanh nghiệp)
PO	Purchase Order (Đơn hàng Mua hàng)
MOQ	Minimum Order Quantity (Số lượng đặt hàng tối thiểu)
MCQ	Minimum Color Quantity (Số lượng tối thiểu cho mỗi màu sắc)
AN	Arrival Notice (Thông báo đến)
AWB	Airway Bill of Lading (Vận đơn đường hàng không)
CI	Comercial Invoice (Hóa đơn thương mại)
EXW	Ex Works (Giao hàng tại nhà máy)
GRN	Goods Received Note (Phiếu nhập kho)
VAT	Value Added Tax (Thuế giá trị gia tăng)
CARG	Compound Annual Growth Rate (Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm)

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh Un – Available 2021 – 2023	21
Bảng 3.1: Bộ đánh giá nhà cung cấp mới	76
Bảng 3.2: Bộ đánh giá nhà cung cấp Deayoung Fabric	79
Bảng 3.3: Bộ đánh giá nhà cung cấp Samwoon IND.....	80
Bảng 3.4: Bộ đánh giá nhà cung cấp Teeyes Textiles	81
Biểu đồ 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh Un-Available 2021-2023	21

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ

Hình 1.1: Quy trình thu mua cơ bản	3
Hình 2.1: Logo của Công ty TNHH Un-Available	11
Hình 2.2: Toàn cảnh văn phòng và xưởng sản xuất của Un-Available	12
Hình 2.3: Đơn hàng mua hàng (bản mềm) được gửi bởi Bộ phận Kinh doanh...	88
Hình 2.4: Báo giá vải từ Hanxin	88
Hình 2.5: Mẫu nhận từ nhà cung cấp (trái) & mẫu của UA (phải)	89
Hình 2.6: Mẫu được chấp thuận bởi Phòng Kinh doanh	89
Hình 2.7: Nhân viên Kho cập nhật mã vải	90
Hình 2.8: Nhân viên Mua hàng cập nhật tên nhà cung cấp và thông tin giá vải .	90
Hình 2.9: Mẫu vải nhận từ cổng UA	91
Hình 2.10: Vải mẫu được để ở vị trí L.0.3 trong kho vải UA	91
Hình 2.11: Phiếu yêu cầu kiểm hàng	92
Hình 2.12: Phiếu yêu cầu thanh toán của PO: P19-3492	92
Hình 2.13: Phiếu yêu cầu mua vải của PO: P19-3492	93
Hình 2.14: Hợp đồng của PO: M20-0082	94
Hình 2.15: Yêu cầu duyệt Labdip từ Nhân viên Kinh doanh qua email	95
Hình 2.16: Mẫu Labdip từ nhà cung cấp Bautex	95
Hình 2.17: Ba cuốn Pantone TCX tại UA	96
Hình 2.18: Bước tìm kiếm Pantone 17-1129 TCX	96
Hình 2.19: Mẫu Labdip và Patone cần duyệt (bên trái) và mẫu phản hồi từ QA	97
Hình 2.20: Thông báo đến (Arrival Notice) của DHL qua email	97
Hình 2.21: Phiếu vận đơn hàng không (Airway Bill of Lading) của DHL	98
Hình 2.22: Điều khoản Hợp đồng trang 1-2	99
Hình 2.23: Điều khoản Hợp đồng trang 3-4	99
Hình 2.24: Điều khoản Hợp đồng trang 5-6	100
Hình 2.25: PO: P19-3670 để khai hải quan	100
Hình 2.26: Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)	101
Hình 2.27: Tờ khai hải quan nhập khẩu trang 1	102
Hình 2.28: Tờ khai hải quan nhập khẩu trang 2	103
Hình 2.29: Tờ khai hải quan nhập khẩu trang 3	104

Hình 2.30: Nhận vải tại kho hàng UA	105
Hình 2.31: Phiếu giao hàng từ nhà cung cấp Thuận Tiến.....	105
Hình 2.32: Biên bản kiểm vải trang 1	106
Hình 2.33: Biên bản kiểm vải trang 2	106
Hình 2.34: Biên bản bồi thường do thiếu hàng.....	107
Hình 2.35: Biên bản điều chỉnh hóa đơn điện tử do thiếu hàng.....	108
Hình 2.36: Biên bản bồi thường do thừa hàng.....	109
Hình 2.37: Biên bản trả hàng do thừa hàng	110
Hình 2.38: Phụ lục 0170/1805	111
Hình 2.39: Yêu cầu mua vải của PO: P19-3492	112
Hình 2.40: Bảng kê nhập kho.....	113
Hình 2.41: Bảng kê điều chỉnh tăng và giảm	114
Hình 2.42: Phiếu nhập kho.....	115
Hình 2.43: Yêu cầu thanh toán.....	116
Hình 2.44: Hóa đơn VAT.....	117
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức các phòng ban của Un-Available	18
Sơ đồ 2.2: Giai đoạn Nguồn cung trong quy trình thu mua vải của Un- Available	26
Sơ đồ 2.3: Giai đoạn Mua hàng trong quy trình thu mua vải của Un- Available .	29
Sơ đồ 2.4: Bước chuẩn bị hồ sơ để thanh toán tiền đặt cọc	31
Sơ đồ 2.5: Giai đoạn Thanh toán trong quy trình thu mua vải của UA	39